

Số: 231/TB-TQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2024

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH NĂM 2024**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ NGHIÊN CỨU VÀ TÁC NGHIỆP**  
**MARKETING LIÊN KẾT VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NANTES (PHÁP)**

**I. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*Chuyên ngành đào tạo:* **Nghiên cứu và Tác nghiệp Marketing**

*Thời gian đào tạo:* 18 tháng (Học ngoài giờ hành chính; 12 tháng hoàn thành các học phần, 6 tháng hoàn thành luận văn tốt nghiệp)

*Ngôn ngữ đào tạo:* Tiếng Anh

*Mô hình đào tạo:* Liên kết với Trường ĐH Nantes (CH Pháp). Học toàn phần tại Trường Quốc tế - ĐHQGHN

*Văn bằng:* Thạc sĩ Luật, Kinh tế, Quản lý, ngành Marketing, bán hàng, chuyên ngành Nghiên cứu và Tác nghiệp Marketing do Trường Đại học Nantes cấp bằng đã nằm trong danh mục công nhận của Bộ Giáo dục & Đào tạo  
(Tiếng Pháp: Master de Droit, Economie, Gestion, mention Marketing, Vente, parcours type Études et Actions Marketing)

*Chỉ tiêu tuyển sinh:* 20 học viên/năm

*Nội dung đào tạo:* Chương trình bao gồm 24 học phần và đồ án tốt nghiệp (60 tín chỉ)

*Khung chương trình:*

<b>Khối kiến thức 1: Hiểu biết môi trường kinh doanh và doanh nghiệp</b>		<b>Khối kiến thức 3: Nghiên cứu định tính</b>	
1	Phân tích chiến lược đa dạng cạnh tranh	9	Phương pháp định tính
2	Hành vi người tiêu dùng	10	Ký hiệu học
3	Luật sở hữu trí tuệ và công nghiệp	11	Khoa học xã hội nhân văn và phân tích dữ liệu
4	Luật tiêu dùng và cạnh tranh	12	Phân tích dữ liệu văn bản
<b>Khối kiến thức 2: Công cụ thiết kế và truyền thông</b>		<b>Khối kiến thức 4: Nghiên cứu định lượng</b>	
5	Nghiên cứu theo đặt hàng và thiết kế nghiên cứu	13	Thiết kế bảng hỏi, chọn mẫu và thu thập dữ liệu
6	Công cụ truyền thông	14	Dự báo bán hàng và kênh thông tin

*Mmird*

7	Tư duy thiết kế	15	Xử lý dữ liệu nghiên cứu định lượng
8	Tiếng Pháp và Văn hóa Pháp	16	Các kỹ thuật mới trong phân tích dữ liệu
<b>Khối kiến thức 5: Quyết định và hành động marketing</b>		<b>Khối kiến thức 6: Thâm nhập nghề nghiệp</b>	
17	Marketing dịch vụ	21	Hội thảo chuyên đề
18	Marketing mua và phân phối	22	Phân đoạn thị trường
19	Marketing tác nghiệp và mạng xã hội	23	Quản lý dự án Marketing
20	Phát triển ra phạm vi quốc tế	24	Dự án cá nhân và nghề nghiệp
		25	Đồ án tốt nghiệp

## II. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VÀ HỌC PHÍ

### 1. Điều kiện xét tuyển

#### a. Điều kiện văn bằng và kinh nghiệm công tác

Ứng viên có bằng cử nhân đạt từ loại Khá trở lên (do các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam cấp), bằng tương đương bằng BAC+4 và đáp ứng yêu cầu kinh nghiệm công tác như sau:

- Ứng viên tốt nghiệp đại học ngành phù hợp bao gồm: Quản trị kinh doanh, Marketing, Bất động sản, Kinh doanh quốc tế, Kinh doanh thương mại, Thương mại điện tử, Kinh doanh thời trang và dệt may, Quản lý công, Quản trị nhân lực, Hệ thống thông tin quản lý, Quản lý dự án, Kinh tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với chương trình đào tạo.

- Ứng viên tốt nghiệp đại học ngành không phải các khối ngành trên phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Marketing và chứng chỉ/ chứng nhận (certificate) tham gia các khóa đào tạo chuyên môn phù hợp với chuyên ngành dự tuyển. (Chuyên môn đào tạo gồm các kiến thức và kỹ năng về Quản trị, Kinh doanh, Thương mại, Marketing, và các nhóm kiến thức và kỹ năng về quản trị khác; Chứng chỉ/chứng nhận đào tạo ngắn hạn do các Trung tâm/Trường đại học/Khoa có chức năng tổ chức và cấp chứng chỉ/chứng nhận).

#### b. Đáp ứng một trong các yêu cầu ngoại ngữ

Có chứng chỉ tiếng Anh tương đương bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Năng lực ngoại ngữ được minh chứng qua một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ hoặc ngành sư phạm ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ

tương đương khác được ĐHQGHN công nhận (phụ lục 1 và phụ lục 2) trong thời hạn 2 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển.

*c. Đạt yêu cầu phỏng vấn do Trường Quốc tế và đối tác tổ chức.*

Ứng viên chỉ được công nhận trúng tuyển khi được Trường Quốc tế và Trường Đại học Nantes cùng công nhận là đáp ứng các yêu cầu tuyển sinh của chương trình.

Các yêu cầu tuyển sinh có thể được điều chỉnh phù hợp với quy định hiện hành của Đại học Quốc gia Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của đối tác.

## **2. Hồ sơ dự tuyển**

- Đơn xin nhập học (theo mẫu);
- Sơ yếu lí lịch;
- Bản sao Bằng tốt nghiệp và bảng điểm đại học;
- Bản công chứng dịch sang tiếng Anh Bằng tốt nghiệp và bảng điểm đại học;
- Bản sao công chứng xác minh văn bằng (hoặc bản mềm được gửi trực tiếp từ trường đại học của ứng viên đến Phòng Sau đại học, Trường Quốc tế - ĐHQGHN, email: [tuyensinhthacsi@vnuis.edu.vn](mailto:tuyensinhthacsi@vnuis.edu.vn) hoặc [postgraduate@vnuis.edu.vn](mailto:postgraduate@vnuis.edu.vn) );

- Bản sao công chứng Giấy khai sinh;
- Chứng chỉ tiếng Anh theo yêu cầu;
- Minh chứng kinh nghiệm công tác;
- Bản sao công chứng CMND hoặc CCCD hoặc hộ chiếu;
- Giấy khám sức khỏe;
- 04 ảnh 3x4.

**3. Hình thức tuyển sinh:** Xét tuyển hồ sơ và phỏng vấn

**4. Hạn nộp hồ sơ và lịch phỏng vấn (dự kiến):** Tháng 9/2024

**5. Nhập học (dự kiến):** Tháng 11/2024 (Việc nhập học bổ sung sẽ được tổ chức nếu còn chỉ tiêu)

**6. Lệ phí xét tuyển:** 800.000 VND (nộp cùng hồ sơ đăng kí dự tuyển và không thu thêm bất kì lệ phí khác)

Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển trực tiếp tại Trường Quốc tế hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Trường Quốc tế - ĐHQGHN theo thông tin sau:

- Tên tài khoản: **Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội**
- Số tài khoản: **0711 000 305888**
- Ngân hàng: **Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân**
- Nội dung chuyển tiền ghi rõ: **Họ tên thí sinh, ngày sinh, ngành ứng tuyển**

**7. Học phí: 173.040.000 VND/học viên/khóa học** (Một trăm bảy mươi ba triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng./.).

- Mức học phí này áp dụng cho chương trình đào tạo tối đa 18 tháng;
- Mức học phí không thay đổi trong toàn bộ khóa học nếu học viên học tập theo đúng kế hoạch đào tạo của nhà Trường;

*Nminh*

- Học phí không bao gồm kinh phí học bổ sung/chuyển đổi kiến thức, thi lại, học lại, gia hạn, phí bảo vệ luận văn...

### **8. Thông tin liên hệ**

#### **Phòng Sau đại học, Trường Quốc tế - ĐHQGHN**

Phòng 202, Tầng 2, Nhà G7, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

ĐT: (024) 367 20 999

**Hotline : 0866 540 268**

Website: <https://www.is.vnu.edu.vn/>

Email: [tuyensinhthacsi@vnuis.edu.vn](mailto:tuyensinhthacsi@vnuis.edu.vn)

#### ***Nơi nhận:***

- ĐHQGHN (để b/c);
- Website Trường Quốc tế;
- HĐTS SDH (để thực hiện);
- Lưu: VT, SDH, L5.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Trung Thành**

## Phụ lục 1

### Bảng tham chiếu mức điểm tối thiểu một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

(Kèm theo Thông báo số 231 /TB-TQT ngày 05 tháng 03 năm 2024 của Trường Quốc tế - ĐHQGHN)

#### Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	Pearson English International Certificate (PEIC)	APTIS ESOL	Vietnamese Standardized Test of English Proficiency
Bậc 3	4.5	42 iBT	A2 Key 140 B1 Preliminary: 140 B2 First: 140 B1 Business Preliminary 140 B2 Business Vantage: 140	Level 2	B1	VSTEP.3-5 (4.0)
Bậc 4	5.5	72 iBT	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160	Level 3	B2	VSTEP.3-5 (6.0)

#### Ghi chú:

(\*) Chứng chỉ tiếng Anh VSTEP được cấp theo mẫu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020 (xem mẫu tại: [https://bit.ly/mau\\_ccvstep](https://bit.ly/mau_ccvstep)).

(\*) Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu người học cần đạt được; trường hợp các chứng chỉ ngoại ngữ dùng làm minh chứng để xác định CDR có đủ phần thi cho 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết thì người học phải tham dự đủ 4 kỹ năng nói trên. Đại học Quốc gia Hà Nội không công nhận các chứng chỉ ngoại ngữ thi online./.

*M. Minh*

## Phụ lục 2

### Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN

(Kèm theo Thông báo số 232 /TB-TQT ngày 05 tháng 03 năm 2024 của Trường Quốc tế - ĐHQGHN)

#### 1. Chứng chỉ ngoại ngữ

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ, chứng nhận	Chứng chỉ tiếng Anh VSTEP
1	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN	√
2	Trường ĐH Hà Nội	√
3	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Huế	√
4	Trường ĐH SP TP. Hồ Chí Minh	√
5	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐH Đà Nẵng	√
6	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	√
7	Đại học Bách khoa Hà Nội	√
8	Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia TP.HCM	√
9	ĐH Thái Nguyên	√
10	Trường ĐH Cần Thơ	√
11	Trường Đại học Nam Cần Thơ	√
12	Trường ĐH Vinh	√
13	Học viện An ninh nhân dân	√
14	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	√
15	Trường Đại học Thương mại	√
16	Trường Đại học Ngoại thương	√
17	Học viện Khoa học quân sự	√
18	Học viện Cảnh sát nhân dân	√
19	Trường Đại học Quy Nhơn	√
20	Trường Đại Học Tây Nguyên	√
21	Trường Đại học Sài Gòn	√
22	Trường Đại học Văn Lang	√

*Mminda*

23	Trường Đại học Trà Vinh	√
24	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	√
25	Trường Đại Học Công nghiệp TP.HCM	√
26	Trường Đại học Lạc Hồng	√
27	Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM	√
28	Trường ĐH Công thương TP. HCM	√
29	Trường ĐH Kinh tế quốc dân	√
30	Trường ĐH Kinh tế TP. HCM	√

## 2. Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận			
		IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	Aptis ESOL
1	Educational Testing Service (ETS)		√		
2	British Council (BC)	√			√
3	International Development Program (IDP)	√			
4	Cambridge ESOL	√		√	

*Mmunkle*